TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/02/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lữ Kim Hằng;

+ Ông Phạm Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hữu Chinh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 557/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hồ Thị L, sinh năm: 1997; HKTT: tổ B, ấp F, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: anh Võ Văn A, sinh năm: 1983; địa chỉ: tổ G, ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/12/2023, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, đơn xin không hoà giải, biên bản công khai chứng cứ, nguyên đơn là chị Hồ Thị L trình bày: chị và anh Võ Văn A tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, cả hai đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2015. Sau khi kết hôn cả hai chung sống với được khoảng nửa năm thì ly thân cho đến nay. Lý do là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống. Từ khi ly thân cả hai cũng không có liên lạc gì với nhau. Chị L cũng đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm anh A và đăng tin tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh A. Nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh A không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh A.

- Về con chung: chị L và anh A có 01 con chung là cháu Võ Thị Mỹ T, sinh ngày: 20/11/2014. Cháu T sống với chị Liên từ khi mới sinh cho đến nay.

- Về cấp dưỡng: chị L không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn vắng mặt trong tất cả những lần triệu tập làm việc và vắng mặt tại phiên toà nên không có lời khai.

* Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký là đúng quy định; việc tuân theo pháp luật của đương sự: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn được triệu tập làm việc nhưng vắng mặt không tham gia nên không chấp hành theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: theo ý kiến của nguyên đơn cho rằng chị và anh A chỉ sống với nhau được nữa năm sau đó không còn chung sống với nhau, chị L không còn liên lạc gì với anh A. Mặc dù chị đã tìm kiếm anh A trên các phương tiện truyền thông nhưng anh A vẫn không có tin tức gì. Lời trình bày của chị L phù hợp, thể hiện ở việc Tòa án đã tiến hành xác minh anh A tại địa phương và đã tống đạt các văn bản nhưng anh A vẫn không có mặt tại Tòa án làm việc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh A có thật, vợ chồng không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu cho chị L ly hôn với anh A. Về con chung: hiện cháu T do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và cháu T cũng có nguyện vọng ở với chị L; vì vậy, cần giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Hồ Thị L có đơn khởi kiện đối với anh Võ Văn A yêu cầu ly hôn và trực tiếp nuôi con nên xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị L là nguyên đơn, anh A là bị đơn; anh A có nơi đăng ký thường trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị L và anh Võ Văn A đăng ký kết hôn và được UBND xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp gấy chứng nhận kết hôn số 120/2015 ngày 07/12/2015, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L nhận thấy: mặc dù không thu thập được lời khai của bị đơn để xác định mâu thuẫn vợ chồng nhưng theo lời trình bày của chị L, chị và anh A đã không còn liên lạc và chung sống với nhau từ sau khi kết hôn khoảng nữa năm, tức từ tháng 6/2016, chị và anh A đã không chung sống với nhau. Mặc dù, nơi cư trú của anh A tại ấp H, xã X nhưng theo xác minh thì anh A không có mặt tại địa phương, chị L đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm theo quyết định của Tòa án nhưng cho đến nay anh A vẫn không có tin tức gì. Với những chứng cứ trên cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh A là có thật, việc vợ chồng không còn chung sống với nhau đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Với nhận định trên, xét yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: chị L và anh A có 1 con chung là cháu Võ Thị Mỹ T, hiện cháu T đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên xét cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: chị L không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị L trình bày không có tài sản chung, cũng như không có nợ chung và hiện không ai yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí: chị Hồ Thị L phải nộp án phí theo quy định.

[5] Quan điểm đường lối giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chị Hồ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Võ Văn A.

2. Về con chung: giao cháu Võ Thị Mỹ T, sinh ngày: 20/11/2014 cho chị Hồ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Tạm thời anh Võ Văn A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Hồ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011772 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Lâm San;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tường Vy